

Trường Chính sách công và Quản lý Fulbright

Năm học 2020 – 2021

Học kỳ Xuân

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Chính sách Ngoại thương

(3 tín chỉ)

Ban giảng viên

Giảng viên: GS. Christopher Balding (Christopher.balding@fulbright.edu.vn)

Trợ giảng: Techalertkamol Mananya
(mpp19.MananyaTecha@alumni.fulbright.edu.vn)

Thời gian lên lớp 09 – 16/5, 13:30 – 16:45

Giờ trực văn phòng

	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
Christopher Balding	11:00-12:00		11:00-12:00		11:00-12:00	
Techalertkamol Mananya						

Học viên có thể hẹn gặp giảng viên và trợ giảng sau giờ học để giải đáp các thắc mắc.

Miêu tả môn học

Môn học giới thiệu chính sách ngoại thương của các quốc gia và ảnh hưởng của chính sách này đối với lưu lượng mậu dịch giữa các quốc gia. Học viên sẽ nghiên cứu các văn bản hiệp định thương mại, tác động của các hiệp định này đối với Việt Nam, và ý nghĩa đối với thương mại quốc tế từ góc độ của một nhà hoạch định chính sách hoặc doanh nghiệp.

Mục tiêu môn học

1. Nắm vững những vấn đề liên quan đến thương mại quốc tế mà bạn phải đối diện với tư cách là một nhà hoạch định chính sách hoặc chủ doanh nghiệp.
2. Cung cấp cho người học những công cụ, kỹ năng và kiến thức nền tảng để trở thành lãnh đạo của Việt Nam và thế giới.

3. Cải thiện kỹ năng tư duy phản biện và sáng tạo trong giải quyết vấn đề để có thể phân tích những vấn đề thương mại quốc tế tại nơi làm việc và đưa ra những giải pháp có cơ sở vững chắc để giải quyết vấn đề trong môi trường thực tế.
4. Hiểu và ứng dụng nền tảng chính sách công và quản lý vào bối cảnh Việt Nam.
5. Hiểu và áp dụng những nguyên tắc của kinh tế thị trường vào nền kinh tế chuyển đổi như ở Việt Nam.
6. Đóng góp hiệu quả vào cải cách chính sách công ở Việt Nam
7. Đóng góp hiểu biết về những quốc gia đang phát triển hoặc chuyển đổi

Yêu cầu đối với học viên

1. Chuẩn bị ĐẦY ĐỦ trước khi đến lớp. Hoàn tất các bài đọc, sẵn sàng đóng góp ý kiến và thảo luận, đặt câu hỏi, và trả lời câu hỏi khi được gọi tên.
2. Hoàn tất các bài tập đúng thời gian. Bài tập nộp trễ sẽ mặc nhiên nhận điểm 0. Sẽ không có gia hạn Hạng nộp bài. Nếu không thể đến lớp vào ngày nộp bài, vui lòng nộp bài tập sớm trước thời hạn.
3. Học viên phải có khả năng phân tích phản biện và trình bày tư duy độc lập về những kiến thức được học trên lớp. Chỉ lặp lại kiến thức trong sách sẽ không giúp học viên có điểm cao.
4. Học viên PHẢI tự mình làm bài tập. Bất kỳ hành vi gian lận, đạo văn, hay sử dụng bài làm của người khác đều sẽ tự động bị đánh rớt. Không có trường hợp ngoại lệ. Quy định về nộp bài tập, khiếu nại, đạo văn, gian lận trong thi cử hay những trường hợp ngoại lệ đều có trong Sổ Tay Sinh viên.

Tài liệu đọc

Học viên phải hoàn tất bài đọc, chuẩn bị câu hỏi và sẵn sàng tham gia vào thảo luận về nội dung của bài đọc trước khi đến lớp.

Cuối cùng, trong mỗi buổi học, sẽ có hai nghiên cứu tình huống mà sinh viên có thể đối diện trong đời thực và minh họa một số khía cạnh của thương mại quốc tế. Học viên phải đọc VÀ suy nghĩ về nghiên cứu tình huống trước khi đến lớp để có thể phân tích và phản biện về vấn đề.

Chỉ lặp lại những sự kiện trong bài đọc sẽ không giúp học viên đạt được điểm tốt!!

Thuyết trình trên lớp

Mỗi buổi học sẽ có 2 bài thuyết trình. Trong nhóm, mỗi học viên phải thuyết trình một lần. Bài thuyết trình chiếm 20% tổng điểm cuối cùng.

Bài thuyết trình phải thể hiện quan điểm phân tích phản biện về bài đọc chứ không đơn thuần lặp lại những nội dung trong sách. Các học viên khi đến lớp đều đã đọc bài đầy đủ, vì vậy nhóm thuyết trình có thể cung cấp thêm những thông tin mà họ phát hiện được hoặc ý kiến phân tích của riêng nhóm khi trình bày. Những bài thuyết trình kém là những bài chỉ lặp lại những gì có trong sách mà không trình bày được ý kiến phân tích phản biện của mình.

Về cách trình bày nghiên cứu tình huống, nhóm thuyết trình phải tương tự như mình đang trình bày trước hội đồng quản trị hoặc ban quản lý và giúp họ đưa ra quyết định. Nội dung trình bày có thể tóm tắt lại những thông tin chính và khái quát chung về tình huống, tương tự như những bài thuyết trình trong doanh nghiệp nhưng người thuyết trình không nên dành quá nhiều thời gian vào

những chi tiết nhỏ lẻ. Người thuyết trình phải giả định rằng mọi người đều đã đọc kỹ tài liệu và nắm rõ mọi chi tiết liên quan đến tình huống.

Người thuyết trình nên trình bày những điều sau, ví dụ đề nghị những hành động nên thực hiện, cách xử lý một tình huống và vì sao nên xử lý như vậy, khuyến nghị để tránh gặp phải rắc rối tương tự trong tương lai hoặc thảo luận vấn đề của thương mại quốc tế.

Học viên nên sử dụng công cụ IT trong bài thuyết trình như Powerpoint, handout, hoặc những tài liệu cần thiết khác.

Bài viết

Học viên sẽ có 1 bài viết độ dài khoảng 2-4 trang. Bài viết đầu tiên yêu cầu học viên phân tích một nghiên cứu tình huống bằng một khung lý thuyết. Bài viết số hai sẽ là viết một nghiên cứu tình huống của một doanh nghiệp hoặc ngành. Thông tin chi tiết về cả hai bài viết sẽ được giải thích cụ thể hơn trong lớp.

Bài viết sẽ chiếm 60% trong tổng điểm cuối cùng.

Tham gia lớp học

Tham gia lớp học sẽ chiếm 20% trong tổng điểm cuối cùng. Đóng góp và tham gia lớp học rất quan trọng và học viên được yêu cầu phải chuẩn bị đầy đủ bằng cách đọc bài và nghiên cứu tình huống trước khi đến lớp.

Học viên phải chuẩn bị ít nhất ba câu hỏi cho mỗi buổi học. Mỗi học viên phải sẵn sàng đề hỏi 3 câu hỏi đã chuẩn bị trên lớp, qua đó cả lớp sẽ cùng thảo luận và hiểu rõ hơn những nội dung then chốt trong tài liệu đọc. Ba câu hỏi phải luôn được chuẩn bị cho mỗi buổi lên lớp dù học viên có hỏi trên lớp hay không, việc nêu các câu hỏi luôn được khuyến khích để đóng góp trong buổi học. Giảng viên sẽ không yêu cầu nộp và chấm điểm câu hỏi. Tuy nhiên, nếu giảng viên cảm thấy học viên không chuẩn bị nghiêm túc trước khi đến lớp, giảng viên có thể thu và chấm điểm câu hỏi mà học viên đã chuẩn bị.

Khi thảo luận bài đọc kiến thức cơ bản, học viên nên cố gắng hiểu rõ nội dung, ưu và khuyết của từng bài đọc. Học viên nên đặt câu hỏi cho nhóm thuyết trình về những mâu thuẫn, ưu điểm và khuyết điểm của bài đọc, mối liên hệ của kiến thức trong bài với những bài khác và vì sao bài đọc này lại tốt hơn những tài liệu khác.

Khi thảo luận nghiên cứu tình huống, học viên phải tưởng tượng bản thân mình đang tham dự một cuộc họp trong công ty và đồng nghiệp đang thuyết trình về một vấn đề mà đơn vị hoặc bộ phận của họ đang phải giải quyết. Học viên phải chuẩn bị đặt câu hỏi về những thông tin để giúp nhóm thuyết trình đưa ra quyết định sáng suốt, cách thức hành động hoặc đề xuất biện pháp hành động đúng đắn nhất. Cũng như trong một buổi họp công ty, học viên phải đặt câu hỏi cho người thuyết trình để đảm bảo họ đã xem xét tất cả chi tiết và đưa ra quyết định tốt nhất trong khả năng.

Chấm điểm

Bài viết cuối kỳ: 35%

Phân tích tình huống: 25%

Thuyết trình: 20%

Tham gia trên lớp: 20%

Tài liệu đọc

Những bài đọc được liệt kê bên dưới. Sau đây là một số lưu ý quan trọng về tài liệu đọc.

1. Đây chưa phải là danh sách tài liệu đọc cuối cùng. Giảng viên có thể bổ sung thêm những bài đọc cần thiết là những chủ đề được nhiều người quan tâm hoặc những nghiên cứu, phân tích về các sự kiện mới xảy ra hoặc nghiên cứu mới. Học viên phải cập nhật những bài đọc bổ sung và nắm thông tin về những yêu cầu mới của môn học.
2. Tất cả bài đọc đều có trên website của lớp học. Có nhiều cách để tìm bài đọc bắt buộc. Trách nhiệm của học viên là tìm và đọc những tài liệu theo yêu cầu.

- 9/5**
- CPTPP Ch. 2: National Treatment and Market Access (*Đối xử Quốc gia và Tiếp cận Thị trường*)
 - “The Legality of Local Content Measures Under the WTO Law” in *Journal of World Trade*, Holger Hestermeyer and Laura Nielsen. (*Tính pháp lý của các biện pháp hàm lượng nội địa theo qui định của WTO*)
 - “Reciprocity in the WTO”, J. Michael Finger and L. Alan Winters, Chapter 7 in *Development, Trade, and the WTO: A Handbook* (Ch. 7: Nguyên tắc có qua có lại của WTO)

- 10/5**
- CPTPP Ch 3 & 4: Rules of Origin and Textile and Apparel Goods (*Nguyên tắc xuất xứ và hàng dệt may*)
 - “Rules of Origin and Trade Preferences”, Luis Jorge Garay and Rafael Cornejo, Chapter 13 in *Development, Trade, and the WTO: A Handbook* (Ch. 13: Nguyên tắc xuất xứ và Ưu đãi thương mại)
 - Nonpreferential Rules of Origin and the WTO Harmonization Program”, Chapter 14 in *Development, Trade, and the WTO: A Handbook* (Ch.14: Nguyên tắc không ưu đãi xuất xứ và Chương trình hài hoà của WTO)
 - “Rules of Origin: Can the Noodle Bowl of Trade Agreements Be Untangled?”, Productivity Commission Staff Research Note, Wayne Crook and Jeremy Gordon. (*Nguyên tắc xuất xứ: Liệu có thể tháo gỡ những thoả thuận thương mại rối như canh hẹ?*)

- 11/5**
- European Union Vietnam FTA Chapter 5 & 6: Technical Barriers to Trade and Sanitary and Phytosanitary Measures (*Hiệp định FTA Việt Nam – EU, Ch 5&6: Rào cản kỹ thuật trong thương mại và các biện pháp an toàn vệ sinh và kiểm dịch thực vật*)
 - “Standards, Regulation, and Trade: WTO Rules on Developing Country Concerns”, John S. Wilson, Chapter 41 in *Development, Trade, and the WTO: A Handbook* (Ch.41: Tiêu chuẩn, qui định, và thương mại: Nguyên tắc của WTO về quan ngại của các nước đang phát triển)
 - “Transparency of Complex Regulation: How Should WTO Trade Policy Reviews Deal with Sanitary and Phytosanitary Policies?” ECIPE Working Paper, Valentin Zahrt. (*Tính minh bạch của qui định phức tạp: Các rào*

soát chính sách thương mại của WTO nên ứng xử thế nào với chính sách an toàn vệ sinh và kiểm dịch thực vật?)

- 12/5
- European Union Vietnam FTA Chapter 12: Intellectual Property
 - (Hiệp định FTA Việt Nam – EU, Ch 12: Sở hữu trí tuệ)
 - “‘Seizing’ Pharmaceuticals in Transit: Analyzing the WTO Dispute That Wasn’t”, *International and Comparative Law Quarterly*, Bryan Mercurio. (Siết chặt hàng dược phẩm quá cảnh: Phân tích các tranh chấp WTO vốn dĩ không phải tranh chấp)
 - “Benefiting from Intellectual Property Protection”, Keith Maskus, Chapter 36 in *Development, Trade, and the WTO: A Handbook* (Ch.36: Hưởng lợi từ Bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ)
- 13/5
- European Union Vietnam FTA Chapter 11: State Owned Enterprises
 - CPTPP Chapter 17: State Owned Enterprises (*Hiệp định FTA Việt Nam – EU, Ch 11; CPTPP, Ch 17: Doanh nghiệp nhà nước*)
 - “Sunshine Over Shanghai: Can the WTO Illuminate the Murky World of Chinese SOEs?”, Robert Wolfe. (*Dương quang trên bầu trời Thượng Hải: liệu WTO có thể soi sáng cho thế giới lộn xộn của DNNN Trung Quốc?*)
 - (Thương mại, Cạnh tranh, và WTO) “Trade, Competition, and the WTO”, Peter Holmes, Chapter 43 *Development, Trade, and the WTO: A Handbook*

Hạn nộp Bài viết số 1

- 14/5
- CPTPP Chapter 9: Investment (đầu tư)
 - “Multilateral Disciplines and National Investment Policies”, Bernard Hoekman and Kamal Saggi, Chapter 42 *Development, Trade, and the WTO: A Handbook*. (Các lĩnh vực đa phương và Chính sách Đầu tư Quốc gia)

Nghiên cứu tình huống #1: Novartis in India.

- 15/5
- CPTPP Chapter 11: Financial Services (Dịch vụ tài chính)
 - “Domestic Regulations and Liberalization of Trade in Services”, Carlo Gamberale and Aaditya Mattoo, in Chapter 29 *Development, Trade, and the WTO: A Handbook* (Quy định trong nước và Tự do hoá thương mại ngành dịch vụ)

Nghiên cứu tình huống #2: The Global Coffee Trade (*Thương mại cà phê thế giới*)

- 16/5
- CPTPP Chapter 10, 13, 14: Cross Border Trade in Services, Telecommunications, and Electronic Commerce
 - (CPTPP, Ch 10, 13, 14: Thương mại xuyên biên giới về Dịch vụ, Viễn Thông, và Thương mại điện tử)

- “Data Flows, Online Privacy, and Trade Policy”, *Congressional Research Service*, Rachel Fefer (*Dòng dữ liệu, sự riêng tư trên mạng, và chính sách thương mại*)

Nghiên cứu tình huống #3: China Rare Earth (*Đất hiếm của Trung Quốc*)

23/5

Hạn nộp bài viết số 2